

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-PT

Ngày: 02-11-2022

V/v Tranh chấp về thực hiện
nghĩa vụ trả nợ thay trong
hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Mỹ Giang

Ông Trần Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLPT- DS, ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc "*Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay trong hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 116/2022/QĐPT-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Y, sinh năm 1987; địa chỉ: Hẻm XX đường Trần Quốc T, tổ XX, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1971; địa chỉ: số XX đường T, tổ dân phố XX, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Phương H, sinh năm 1983; địa chỉ: số XXX đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị Y là nguyên đơn

Tại phiên tòa: Bà Trần Thị Y, bà Nguyễn Thị Hồng V có mặt; bà Nguyễn Phương H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2021, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 05/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Y trình bày:

Do quen biết nhau trong cuộc sống, bà Nguyễn Thị Hồng V có nhu cầu vay vốn làm ăn, nhưng giữa bà Nguyễn Phương H với bà V không quen biết nhau, nên bà H không đồng ý cho bà V vay tiền.

Giữa bà Y với bà H có quan hệ quen biết với nhau, nên khi có bà Y đứng ra thì bà H mới đồng ý cho bà V vay tiền. Do vậy, vào ngày 20/10/2016 bà Y và bà V cùng đứng tên vay tiền của bà H với số tiền 100.000.000 đồng, bà Y chỉ đứng tên cùng với bà V trong giấy mượn tiền với tư cách là người vay tiền nhưng trên thực tế số tiền 100.000.000 đồng là do bà V nhận và sử dụng.

Sau khi vay được tiền của bà H được 02 tháng, bà V có đưa cho bà Y 20.000.000 đồng để trả tiền nợ lãi cho bà Hạnh, sau đó không chịu trả tiền gốc và lãi đầy đủ cho bà Hạnh. Do vậy, bà H cứ nhắc tin, gọi điện đòi tiền bà Y, bà Y có liên lạc với bà V để yêu cầu bà V cùng trả nợ để bà H không đòi bà Y nữa nhưng vẫn không liên lạc được với bà V. Vì vậy, mà bà Y phải trả nợ thay cho bà V với tổng số tiền là 121.000.000 đồng, trong đó: Trả tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 71.000.000 đồng; phương thức trả là chuyển khoản từ tài khoản của Trần Thị Y mở tại Ngân hàng T chi nhánh Quảng Ngãi có số tài khoản 0271000746891 sang tài khoản của bà Nguyễn Phương H mở tại Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Quảng Ngãi có số tài khoản 0271001016709 với số tiền 97.000.000 đồng và trả tiền mặt là 24.000.000 đồng không viết giấy tờ gì; tổng cộng số tiền là 121.000.000 đồng.

Nay, nguyên đơn bà Trần Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải trả lại cho bà số tiền mà bà đã trả nợ thay cho bà V đối với bà Nguyễn Phương H với tổng số tiền là 121.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù, đã được Thẩm phán và Hội đồng xét xử phân tích, giải thích theo các quy định của pháp luật nhưng bà Trần Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên và xác định không khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền trên cho bà trong vụ án này. Ngoài ra, bà Y không còn yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Bà và bà Trần Thị Y trước đây có quen biết nhau, thông qua việc làm ăn. Quá trình làm ăn bà V cần một số vốn nhưng không quen biết ai ngoài xã hội, qua thông tin từ nhiều người bà V biết bà Nguyễn Phương H có cho vay tiền với lãi suất cao nhưng thủ tục nhanh, gọn; đồng thời, qua trao đổi với bà Y, bà V cũng biết bà Y có mối quan hệ với bà Hạnh, nên bà có nhờ chị Ý dẫn bà đến gặp bà H để hỏi vay tiền. Khi gặp nhau, qua trao đổi thỏa thuận bà H đồng ý cho bà vay số tiền 100.000.000 đồng nhưng với điều kiện là bà Y phải ký vào giấy vay tiền (*ký với tư cách cùng là người vay tiền với bà*). Mặc dù, bà Y cùng với bà V ký vào giấy mượn tiền, nhưng thật sự số tiền 100.000.000 đồng là bà V nhận, bà xác định là số

tiền 100.000.000 đồng là tiền bà vay của bà Hạnh, không liên quan đến bà Y. Bà đã được xem bản phô tô giấy mượn tiền do bà Y cung cấp cho Tòa kèm theo hồ sơ vụ án, bà xác định chữ ký người mượn tiền Nguyễn Thị V là của bà, tên thật của bà là Nguyễn Thị Hồng V, chứ không phải Nguyễn Thị V, nhưng tên thường gọi của bà là Nguyễn Thị V, nên khi mượn tiền ghi vào giấy và ký tên là Nguyễn Thị V, lãi suất vay được ghi rõ trong giấy mượn tiền.

Từ khi vay tiền của bà H đến nay, vì công việc làm ăn của bà gặp nhiều khó khăn nên bà chỉ trả được cho bà H tổng số tiền là 55.000.000 đồng (*không nhớ rõ trong đó tiền nợ gốc là bao nhiêu, nợ lãi là bao nhiêu, nhưng nhớ là trong số tiền 55.000.000 đồng có số tiền 20.000.000 đồng đã đưa và nhờ chị Ý chuyển giúp cho bà Hạnh*).

Nay nguyên đơn bà Trần Thị Y yêu cầu bà (Nguyễn Thị Hồng V) phải có trách nhiệm trả lại cho bà Y số tiền 121.000.000 đồng, vì bà Y đã thay bà trả cho bà H theo giấy mượn tiền mà bà và bà Y cùng ký tên người mượn, trong đó có số tiền nợ gốc là 47.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 71.000.000 đồng. Bà không đồng ý trả cho bà Y số tiền nêu trên, vì: Việc vay tiền và trả tiền theo mức lãi suất trong giấy mượn tiền là việc trả nợ của bà, là quan hệ giữa bà với bà H không liên quan gì đến bà Y. Trước đây bà cũng không nhờ bà Y trả nợ giúp bà, việc bà Y tự ý trả tiền cho bà H cũng không thông báo gì cho bà biết, do vậy nếu bà Y có yêu cầu trả tiền thì yêu cầu của bà H trả lại cho bà Y. Khi nào bà H có yêu cầu khởi kiện bà có trách nhiệm trả nợ cho bà H thì bà sẽ trả cho bà Hạnh, đồng thời bà sẽ tính toán và cân trừ lại tiền lãi đã trả cho bà H theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Hồng V không trình bày gì thêm hoặc có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phương H trình bày:

Giữa bà với bà Nguyễn Thị Hồng V quen biết nhau thông qua bà Y. Vào ngày 20/10/2016, bà Y có dẫn bà V gặp bà để mượn số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất, thời hạn vay được thể hiện trong giấy mượn tiền, vì bà không quen biết gì bà Vân, nên bà Y phải đứng ra ký vào giấy mượn tiền cùng với bà Vân, nhưng trên thực tế bà V nhận tiền đủ với số tiền 100.000.000 đồng. Từ khi mượn tiền đến nay bà V có trả cho bà được số tiền 4.000.000 đồng tiền lãi và bà V tự nguyện đưa cho bà 01 chiếc xe hiệu Airblade, từ đó đến nay bà V không trả cho bà một khoản tiền nào khác. Vì bà bận công việc nhiều nên chưa có thời gian để gặp bà V đòi lại số tiền đã cho bà V vay.

Bà Y cho rằng đã trả nợ thay cho bà V số tiền 121.000.000 đồng cho bà là chưa đúng, vì bà với bà Y có nhiều mối quan hệ làm ăn. Bà thừa nhận bà Y có chuyển vào tài khoản cho bà số tiền 121.000.000 đồng nhưng không phải số tiền trả nợ cho bà Vân. Vì thời gian quá lâu nên bà không nhớ rõ là chuyển trả số tiền gì, giữa bà với bà Y có nhiều mối quan hệ làm ăn, đồng thời bà Y cũng có vay mượn riêng của bà nhiều khoản nợ, trong quá trình cho bà Y vay bà Y thường chuyển khoản cho bà để trả nợ. Khi bà Y chuyển khoản số tiền 121.000.000 đồng cho bà thì chuyển gồm nhiều lần, bà không nhớ rõ cụ thể từng lần là bao nhiêu, khi

chuyển tiền bà Y cũng không nêu rõ chuyển tiền trả nợ thay cho bà V hay chuyển tiền làm ăn, tiền nợ giữa bà với bà Y.

Bà H xác định, bà V hiện nay vẫn còn nợ bà số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng cộng với tiền nợ lãi của khoản tiền vay 100.000.000 đồng, hiện tại bà chưa thể tính toán và xác định cụ thể là bao nhiêu. Tuy nhiên, bà xác định bà không khởi kiện bà V hay yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ trên trong vụ án này, khi nào có thời gian thuận tiện bà sẽ khởi kiện bà V sau. Đồng thời bà xác định bà không liên quan gì đến việc khởi kiện giữa bà Y với bà V. Ngoài ra bà Nguyễn Phương H không trình bày hay có yêu cầu gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Y, về việc buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải trả lại cho bà Trần Thị Y khoản tiền trả nợ thay với số tiền 121.000.000 (một trăm hai mươi một triệu) đồng.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Y phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.050.000 đồng (121.000.000 đồng x 5%), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Y đã nộp 3.025.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0007744 ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Bà Trần Thị Y còn phải nộp số tiền án phí 3.025.000 đồng.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, bà Trần Thị Y là nguyên đơn trong vụ án có đơn kháng cáo, nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn khoản tiền trả nợ thay với số tiền là 121.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Phương H vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Phương H.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Y:

[2.1] Tại đơn khởi kiện và các bản trình bày ý kiến của nguyên đơn bà Trần Thị Y, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phương H đều xác nhận số tiền 100.000.000 đồng trong “*Giấy mượn tiền*” (bút lục 03) đề ngày 20/10/2016 là bà V vay của bà Hạnh. Mặc dù nội dung “bên vay – có tên của bà Trần Thị Y” nhưng bà Y không phải là người vay của bà H số tiền này. Bà Y chỉ là người giới thiệu bà V đến vay tiền của bà H vì bà Y là người quen của bà Hạnh, nên bà V được bà H cho vay tiền. Xác nhận của bà Y, bà Vân, bà H giống nhau, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, đủ căn cứ xác định bà V là người vay tiền 100.000.000 đồng của bà H và bà V là người sử dụng số tiền vay này. Còn bà Y không vay tiền của bà Hạnh.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng...*”. Như vậy, nghĩa vụ trả nợ tiền cho bà H tại Hợp đồng vay tài sản là “*Giấy mượn tiền*” (bút lục 03) đề ngày 20/10/2016 là của bà Vân, không phải là của bà Y.

[2.2] Bà Y cho rằng bà trả 121.000.000 đồng cho bà Hạnh, do bà là người bảo lãnh cho bà V vay tiền của bà Hạnh, nên khi bà V không có khả năng trả nợ tiền cho bà Hạnh, thì bà Y phải trả thay, hiện giờ bà Y đã trả toàn bộ số tiền nợ cho bà Hạnh, nên bà V phải có nghĩa vụ trả lại khoản tiền này cho bà. Xét lý do kháng cáo của bà Y, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giấy mượn tiền (bút lục 03), có nội dung “*thế chấp, tín chấp tới thời gian không trả lãi gốc thì có quyền lên nhà Trần Thị Y, tổ 17p T- TP Quảng Ngãi*”. Qua nội dung này thấy, không có nội dung bà Y cam kết phải trả nợ thay cho bà V trong trường hợp bà V không trả nợ cho bà Hạnh.

Khoản 1 Điều 370 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý...*”. Bà Y cho rằng nghĩa vụ trả tiền của bà V đã được chuyển giao sang cho bà, Hội đồng xét xử thấy, bà Y không chứng minh được việc bà H yêu cầu bà Y thực hiện nghĩa vụ thay cho bà Vân, còn bà V đồng ý chuyển giao nghĩa vụ của bà cho bà Y thực hiện, nên khai nại này của bà Y không có cơ sở để chấp nhận.

Khoản 1 Điều 335 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ*”. Đối chiếu với quy định pháp luật thấy, bà Y không chứng minh được bằng các tài liệu, về việc bà H yêu cầu bà Y thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Mặt khác, bà V khai nại bà V không yêu cầu bà Y trả nợ thay cho bà, việc trả nợ tiền cho bà H là trách nhiệm của bà Vân, không liên quan đến bà Y; bà Y trả tiền cho bà Hạnh, bà V không biết, bà Y không thông báo việc bà Y trả tiền; bà Y yêu cầu trả tiền, thì bà H phải trả lại tiền cho bà Y (BL 66), vì giấy nợ của bà với

bà H vẫn còn, nên bà V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Y. Còn bà H cho rằng, 97.000.000 đồng bà Y chuyển vào tài khoản của bà và 24.000.000 đồng tiền mặt, là tiền làm ăn cá nhân giữa bà H với bà Y, không liên quan gì đến khoản vay của bà Vân. Do đó, với khai nại của bà Vân, bà H thì không có cơ sở để cho rằng, 97.000.000 đồng bà Y chuyển khoản và 24.000.000 đồng bà Y giao tiền mặt cho bà Hạnh, là số tiền bà Y thực hiện thay nghĩa vụ cho bà V với tư cách là người bảo lãnh.

[2.3] Qua Sao kê tài khoản 0271000746891 (bút lục từ 22 đến 42), bà Y nộp để chứng minh bà Y chuyển 97.000.000 đồng trả nợ thay cho bà V vào tài khoản 0271001016709 của bà H mở tại Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Quảng Ngãi thấy, bà Y nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của bà H, nhưng nội dung chuyển khoản ghi "y ck", và "y ck hanh dai ca", như vậy không có nội dung nào ghi "Ý trả nợ thay cho Vân", hoặc "Ý thực hiện nghĩa vụ thay Vân". Nên không có cơ sở để cho rằng 97.000.000 đồng bà Y chuyển khoản vào tài khoản bà H là thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Vân.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Y trình bày: bà Y có thu âm cuộc nói chuyện giữa bà Hạnh, bà Vân, ông T. Bà Y đã ghi những câu nói của từng người ra giấy và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/4/2022 (bút lục từ 125 đến bút lục 141) bà Trần Thị Y có nộp các tài liệu cho Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét về việc bà Nguyễn Phương H có thừa nhận bà Y trả nợ thay cho bà Vân. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà Y về việc phải trung cầu giám định giọng nói, thì mới có căn cứ để xem xét các tài liệu, chứng cứ trên là hợp pháp. Nhưng bà Trần Thị Y không yêu cầu giám định giọng nói, do đó, không có cơ sở để xem xét các tài liệu bà của bà Trần Thị Y nộp tại phiên tòa sơ thẩm vào ngày 20/4/2022.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà V khẳng định Giấy mượn tiền (bút lục 03) chưa được xóa bỏ, khoản nợ của bà với bà H chưa giải quyết xong, nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Y. Hội đồng xét xử thấy rằng, khoản nợ vay của bà V chưa được giải quyết xong, như vậy, khoản nợ của bà V với bà H vẫn còn. Bà Y không chứng minh được khoản nợ của bà V với bà H đã được thanh toán, chót nợ xong. Nên không thể chấp nhận kháng cáo của bà Y, vì nếu chấp nhận thì bà V phải chịu hai khoản nợ, đó là nợ bà Y và nợ bà Hạnh, trong khi bà V chỉ vay một khoản tiền.

[5] Từ những nhận định trên, có cơ sở để khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y là đúng quy định pháp luật. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Y, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

[6] Bà Trần Thị Y có quyền khởi kiện bà Nguyễn Phương H, yêu cầu bà H trả lại 121.000.000 đồng cho bà bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng

tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003819 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 335, 369, 370, 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 28, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Y.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Y, về việc buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải trả lại cho bà Trần Thị Y khoản tiền trả nợ thay với số tiền 121.000.000 (một trăm hai mươi một triệu) đồng.

2. Về án phí dân sự

- Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Y phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.050.000 đồng (121.000.000 đồng x 5%), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Y đã nộp 3.025.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0007744 ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Bà Trần Thị Y còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.025.000 (ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003819 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND thành phố Q;
- Chi Cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương

